

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ML01023: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(THE HISTORY OF VIETNAMESE COMMUNIST PARTY)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 - Tự học 6)
- Giờ tín chỉ đổi với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Khoa học Chính trị
 - Khoa: Khoa học Xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không có
- Học phần tiên quyết: Không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	
CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	1.4. Áp dụng kiến thức chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai
Kỹ năng chung	

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
CĐR4: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, chuyên giao công nghệ trong ngành Quản lý đất đai một cách có hiệu quả;	4.1. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu trong ngành Quản lý đất đai
CĐR5: Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.	5.1. Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR9: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	9.1. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp 9.2. Có ý thức học tập suốt đời.

*** Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến nay và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, đánh giá, vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.
- Học phần hình thành cho người học thái độ tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT				
		1.4	4.1	5.1	9.1	9.2
ML01023	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R	R	R	P	P

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được		CĐR của CTĐT
Kiến thức			
K1	Mô tả sự ra đời và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay		1.4
K2	Đánh giá đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay và các bài học kinh nghiệm lớn của Đảng.		1.4
Kỹ năng			

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
K3	Xác định cơ sở hình thành các chủ trương, đường lối của Đảng và các bài học kinh nghiệm của Đảng trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước.	4.1
K4	Vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn và phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng	5.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.	9.1
K6	Không ngừng học tập nâng cao những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, sự lãnh đạo, đấu tranh và cầm quyền của Đảng, quy luật ra đời và phát triển của Đảng từ đó vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội... theo đường lối, chính sách của Đảng	9.2

III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01023. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (The history of Vietnamese communist party) (2TC: 2-0-6).

Học phần này gồm: Đổi tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính chính quyền (1930-1945). Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975). Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2023). Kết luận về những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp hướng dẫn nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp giảng dạy online trên nền tảng phần mềm MS Team

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thi giữa kì theo quy định
- Thi cuối kì: Để hoàn thành học phần, tất cả sinh viên phải thi cuối kì theo quy định

VI. Đánh giá và cho điểm

1. *Thang điểm: 10*

2. *Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric*

3. *Phương pháp đánh giá*

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Rubric 1: Tham dự lớp	K5, K6	20	Theo kế hoạch của BQLĐT
Rubric 2: Thi giữa kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6	30	Theo kế hoạch của bộ môn
Đánh giá cuối kì			
Rubric 3: Thi cuối kì	K1, K2, K3, K4, K5, K6	50	Theo kế hoạch của BQLĐT

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4,0-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia; làm việc riêng	Không chú ý/ không tham gia; làm việc riêng
Thời gian	50	Không vắng	Vắng 1 buổi 3 tiết/2 buổi 2 tiết	Vắng 2 buổi 3 tiết/3 buổi 2 tiết	

Bảng 2: Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

(Dùng cho thi giữa kỳ và thi cuối kỳ - Thi trắc nghiệm)

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Phân tích Các phong trào yêu nước Chỉ báo 2: Phân tích Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị cho thành lập Đảng Chỉ báo 3: Phân tích Hội nghị thành lập Đảng Chỉ báo 4: Phân tích nội dung và những điểm sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên Chỉ báo 5: Phân tích nội dung Luận cương chính trị Chỉ báo 6: Phân tích hoàn cảnh lịch sử và chủ trương đấu tranh dân chủ dân sinh Chỉ báo 7: Phân tích hoàn cảnh lịch sử và chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng giai đoạn 1939-1941

	<p>Chỉ báo 8: Làm rõ tình cảnh “Ngàn cân treo sợi tóc” của cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng Tám</p> <p>Chỉ báo 9: Phân tích chủ trương “Kháng chiến kiến quốc” của Đảng</p> <p>Chỉ báo 10: Phân tích nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn đầu</p> <p>Chỉ báo 11: Phân tích nội dung của Chính cương Đảng Lao động Việt Nam</p> <p>Chỉ báo 12: Làm rõ nội dung của Nghị quyết TW 15(1/1959)</p> <p>Chỉ báo 13: Phân tích đặc điểm tình hình và nội dung đường lối kháng chiến chống ĐQ Mỹ xâm lược trong cả nước</p> <p>Chỉ báo 14: Trình bày chủ trương thống nhất nước nhà về mặt nhà nước 1975- 1976</p> <p>Chỉ báo 15: Phân tích hủ trương của Đảng và quá trình chỉ đạo thực hiện đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1976-1986</p> <p>Chỉ báo 16: Trình bày kết quả thực hiện đường lối của Đảng giai đoạn 1976-1986</p> <p>Chỉ báo 17: Phân tích hoàn cảnh lịch sử và nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12- 1986)</p> <p>Chỉ báo 18: Phân tích Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>Chỉ báo 19: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996)</p> <p>Chỉ báo 20: Trình bày quá trình chỉ đạo của Đảng về bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 1996-2001</p> <p>Chỉ báo 21: Phân tích Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bổ sung và phát triển tại ĐH XII của Đảng</p> <p>Chỉ báo 22: Trình bày nội dung Đại hội XIII của Đảng</p>
K2	<p>Chỉ báo 23: Phân tích Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng</p> <p>Chỉ báo 24: Phân tích ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của cách mạng Tháng Tám 1945</p> <p>Chỉ báo 25: Phân tích ý nghĩa của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn đầu</p> <p>Chỉ báo 26: Phân tích nội dung và ý nghĩa của Chính cương Đảng Lao động Việt Nam</p> <p>Chỉ báo 27: Phân tích ý nghĩa và kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>Chỉ báo 28: Làm rõ nội dung và ý nghĩa của Nghị quyết TW 15(1/1959)</p> <p>Chỉ báo 29: Phân tích ý nghĩa và kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>Chỉ báo 30: Phân tích ý nghĩa các Đại hội Đảng IV, VI, VIII</p> <p>Chỉ báo 31: Thành tựu, hạn chế của sự nghiệp đổi mới đất nước</p> <p>Chỉ báo 32: Phân tích bài học kinh nghiệm của thời kì đổi mới</p>
K3	<p>Chỉ báo 33: Làm rõ cơ sở hình thành chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng giai đoạn 1939-1941</p> <p>Chỉ báo 34: Giải thích tại sao Đảng lại chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946</p>

	<p>Chỉ báo 35: Phân tích cơ sở hình thành đường lối kháng chiến chống ĐQ Mỹ xâm lược trong cả nước</p> <p>Chỉ báo 36: Làm rõ cơ sở hình thành đường lối đổi mới của Đảng được xác định từ 1986 đến nay</p>
K4	<p>Chỉ báo 37: Phân tích hạn chế và nguyên nhân hạn chế của Luận cương chính trị</p> <p>Chỉ báo 38: Phân tích và làm rõ quá trình phát triển nhận thức của Đảng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng từ 1930 đến 1975</p> <p>Chỉ báo 39: Phân tích những nguyên nhân của thành tựu và hạn chế trong công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay</p>
K5	<p>Chỉ báo 40: Trình bày sự vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào thực tiễn cuộc sống khi tìm hiểu về những thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ 1930-1975</p> <p>Chỉ báo 41: Trình bày nhận thức về ý nghĩa lịch sử những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam từ 1930 đến 1945</p>
K6	<p>Chỉ báo 42: Những kinh nghiệm vận dụng vào thực tiễn cuộc sống và học tập khi tìm hiểu về những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong thời kì đổi mới</p>

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kì.

Yêu cầu về đạo đức: Theo quy định của Học viện

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*.

* *Tài liệu tham khảo khác*

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới phần 1*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới phần 2*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<i>Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt nam</i>	
1	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối tượng (1 tiết) Phương pháp nghiên cứu, học tập (1 tiết) 	K1, K2 K3, K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phân
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Nhiệm vụ nghiên cứu Ý nghĩa việc học tập môn học	K5, K6
	Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930-1945	
1,2,3	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 1.1. Bối cảnh lịch sử (1 tiết) 1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2 tiết) 1.4. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 (1 tiết) 2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 (2 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng 1.5. Phong trào dân chủ 1936-1939 1.6. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	K4, K5
3,4,5	Chương 2 : Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền 1945 – 1946 (1 tiết) 2.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946-1950 (3 tiết) 2.5. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc 1954-1965 (3 tiết) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) 2.3. Đầy mạnh cuộc kháng chiến tới thắng lợi 1951-1954 2.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 2.6. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975 2.7. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975	K1, K2 K3, K4, K5, K6 K4, K5
6,7,8,9	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước qua độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018) A/ Các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 3.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 (2 tiết) 3.3. Đổi mới toàn diện đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội 1986-1996 (5 tiết) 3.4 Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 – 2018 (5 tiết) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (36 tiết) 3.2. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986	K1, K2 K3, K4, K5, K6 K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phân
	3.4. Thành tựu, kinh nghiệm công cuộc đổi mới	
9,10	<p>Kết luận: <i>Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</i></p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>4.1. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (0.5 tiết)</p> <p>4.3. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1 tiết)</p> <p>4.4. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (0.5 tiết)</p> <p>4.7. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1 tiết)</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</p> <p>4.2. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc</p> <p>4.5. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân do nhân dân và vì nhân dân</p> <p>4.6. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế</p> <p>4.8. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế</p>	K1, K2 K3, K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng
- E-learning

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trần Lê Thanh

KT. TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Thu Hà

Vũ Thị Thu Hà



GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Tạ Quang Giảng	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.990.976
Email: tqgiang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Hải Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0906.089.508
Email: vhha@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Khánh Dư	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0976.298.898
Email: tkdu@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0978.742.945
Email: vttha@vnua.edu.vn ; hanghia1612@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hà Thị Hồng Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0985.104.022
Email: htyen@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Dung	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0984.581.292
Email: ltdung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1: 7/2019

Cập nhật tài liệu tham khảo mới

- Lần 2: 7/2020

Bổ sung các nội dung quy định cho việc học và đánh giá online

- Lần 3: 7/2021

Điều chỉnh bộ đề thi môn học. Bổ sung các nội dung quy định cho việc học và đánh giá online

- Lần 4: 7/ 2022

Điều chỉnh bộ đề thi môn học. Bổ sung các nội dung quy định cho việc học và đánh giá online

- Lần 5: 2023

Điều chỉnh đề cương môn học, bộ đề thi môn học.